

## BÀI TẬP ÔN TẬP

**Câu 1:** Trồng trọt có vai trò cung cấp:

- A. Lương thực, thực phẩm cho con người và vật nuôi.
- B. Thức ăn cho con người, vật nuôi; nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu
- C. Lương thực, thực phẩm cho con người và vật nuôi, nông sản để xuất khẩu.
- D. Thức ăn cho con người, vật nuôi; nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

**Câu 2:** Để thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp đủ lương thực cho con người ngành nông nghiệp nước ta cần phát triển loại cây nào?

- A. Cây ăn trái.
- B. Các loại rau, củ.
- C. Cây lúa nước.
- D. Cây nông nghiệp.

**Câu 3:** Để đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu cho nhà máy chế biến đường ta cần phát triển loại cây:

- A. Cây ăn trái.
- B. Các loại rau, củ.
- C. Cây lúa nước.
- D. cây mía, thốt nốt

**Câu 4:** phát triển trồng cây dứa (thơm) số lượng lớn nhằm thực hiện vai trò

- A. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nước ép
- C. Cung cấp lương thực cho con người
- D. Tất cả các vai trò trên

**Câu 5 :** Nhóm cây cung cấp lương thực :

- A. Các loại rau, quả.
- B. Lúa, ngô, khoai, sắn
- C. Cà phê, mía, bông
- D. Lúa, khoai tây, su hào

**Câu 6:** Đất trồng là gì?

- A. Kho dự trữ thức ăn của cây .
- B. Do đá núi mùn ra , cây nào cũng sống được.
- C. Lớp bề mặt tơi xốp của vỏ trái đất.
- D. Lớp đá xốp trên bề mặt trái đất.

**Câu 7:** Đất trồng có tầm quan trọng như thế nào đối với đời sống của cây:

- A. Cung cấp nước, dinh dưỡng
- B. Giữ cây đứng vững
- C. Cung cấp nước, oxy, dinh dưỡng và giữ cây đứng vững
- D. Cung cấp nguồn lương thực

**Câu 8:** Trong các loại đất sau đất nào dẻo nhất khi ướt.

- A. Đất cát
- B. Đất sét
- C. Đất thịt nặng
- D. Đất thịt

**Câu 9:** Loại hạt nào có kích thước lớn nhất?

- A. Hạt cát
- B. Hạt sét
- C. Hạt Limon
- D. Hạt đất thịt

**Câu 10:** độ Ph của đất trung tính là

- A. pH < 6.5
- B. pH > 6.5
- C. pH > 7.5
- D. pH = 6.6 - 7.5

**Câu 11:** Đất nào là đất chua

- A. Đất có pH < 6.5
- B. Đất có pH > 6.5
- C. Đất có pH > 7.5
- D. Đất có pH = 6.6 - 7.5

**Câu 12:** Đất nào là đất kiềm

- A. Đất có pH < 6.5
- B. Đất có pH > 6.5

C. Đất có pH  $\geq 7.5$

D. Đất có pH = 6.6 - 7.5

**Câu 13:** Để cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt cho năng suất cao cần:

A. Bỏ đất hoang, cách vụ

B. Trồng nhiều loại cây trên một đơn vị diện tích

C. Sử dụng đất không cải tạo

D. Chọn cây trồng phù hợp với đất

**Câu 14:** Đối với đất xám bạc màu, chúng ta cần sử dụng biện pháp nào để cải tạo đất?

A. Bón vôi

B. Cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên

C. Làm ruộng bậc thang

D. Cày sâu, bừa kỹ; kết hợp bón phân hữu cơ

**Câu 15:** Biện pháp cải tạo bón vôi được áp dụng cho loại đất nào?

A. Đất đồi dốc

B. Đất chua

C. Đất phèn

D. Đất mặn

**Câu 16:** Biện pháp cải tạo cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên được áp dụng cho loại đất nào?

A. Đất đồi dốc

B. Đất chua

C. Đất phèn

D. Đất mặn

**Câu 17:** Mục đích của biện pháp làm ruộng bậc thang:

A. Rửa phèn

B. Giảm độ chua của đất

C. Hạn chế xói mòn, giữ nước

D. Tăng bề dày lớp đất trồng

**Câu 18:** Để cải tạo và bảo vệ đất trồng cần phải?

A. Bón phân hợp lý

B. Canh tác tốt, công tác thủy lợi, bón phân hợp lý

C. Bón vôi

D. Chú trọng công tác thủy lợi

**Câu 19:** Bón phân cho cây lúa thường sử dụng hình thức bón nào?

A. Bón theo hốc

B. Bón theo hàng

C. Bón vãi

D. Bón theo gốc

**Câu 20:** Nhóm phân nào sau đây không dùng để bón lót:

A. Phân hữu cơ, phân xanh, phân đạm

B. Phân đạm, phân kali.

C. Phân rác, phân xanh, phân chuồng

D. Phân DAP, phân lân, phân xanh, phân vi sinh

**Câu 21:** Bón thúc là cách bón:

A. Bón 1 lần

B. Bón nhiều lần

C. Bón trước khi gieo trồng

D. Bón trong quá trình sinh trưởng của cây

**Câu 22:** Bón lót là cách bón:

A. Bón 1 lần

B. Bón nhiều lần

C. Bón trước khi gieo trồng

D. Bón trong quá trình sinh trưởng của cây

**Câu 23:** Đối với phân hóa học, cần có những biện pháp bảo quản như thế nào?

A. Đựng trong chum, vại, túi nilon kín

B. Không để lẫn lộn các loại phân bón với nhau

C. Để nơi khô ráo, thoáng mát

D. Tất cả các ý đều đúng

**Câu 24:** Lên luống có tác dụng:

A. Làm mặt đất phẳng. B. Làm cho đất tơi xốp, diệt trừ cỏ dại

C. Dễ chăm sóc, chống ngập úng D. Diệt trừ sâu bệnh.

**Câu 25:** Loại phân bón nào sau đây không phải là phân bón hữu cơ?

A. Than bùn

B. Phân gà chuyển hóa đạm

C. Phân chuồng

D. Phân xanh

**Câu 26:** Cày đất có tác dụng:

A. Làm mặt đất phẳng.

B. Làm cho đất tơi xốp, diệt trừ cỏ dại

C. Làm đất nhỏ

D. Diệt trừ sâu bệnh.

**Câu 27:** Bừa đất có tác dụng:

A. Làm mặt đất phẳng.

B. Làm cho đất tơi xốp, diệt trừ cỏ dại

C. Làm đất nhỏ

D. Diệt trừ sâu bệnh.

**Câu 28:** Giống cây trồng tốt có tác dụng:

A. Tăng năng suất và chất lượng nông sản, tăng vụ.

B. Tăng năng suất và chất lượng nông sản và thay đổi cơ cấu sản xuất.

C. Tăng năng suất và chất lượng nông sản, tăng vụ và thay đổi cơ cấu sản xuất.

D. Tăng năng suất và chất lượng nông sản, tăng vụ và thay đổi cơ cấu cây trồng.

**Câu 29:** Yếu tố nào quyết định thành phần cơ giới đất?

A. Thành phần hữu cơ và vô cơ

B. Khả năng giữ nước và dinh dưỡng

C. Thành phần vô cơ

D. Tỷ lệ các hạt cát, limon, sét có trong đất

**Câu 30:** Phương pháp sản xuất giống cây trồng bằng chiết cành là

A. Lấy mắt của cây cần ghép để ghép vào chính cây đó để tạo thành cành mới tốt hơn

B. Lấy mắt của cây cần ghép giâm xuống đất để tạo cây con

C. Bóc lớp vỏ của 1 cành cây, bó đất vào, sau một thời gian chỗ đó mọc rễ tạo thành cây con.

D. Tại mắt cây đó ta tạo bầu đất để hình thành cây mới.

**Câu 31:** Tiêu chuẩn nào sau đây được đánh giá là một giống tốt?

A. Sinh trưởng mạnh, chất lượng tốt

B. Năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt

C. Sinh trưởng tốt, năng suất cao và ổn định, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh

D. Có năng suất cao và ổn định

**Câu 32:** Trồng xen cây bắp tím và cây bắp trắng cho thụ phấn với nhau để được giống bắp vừa có hạt tím vừa có hạt trắng là phương pháp:

A. Lai tạo giống

B. Giâm cành

C. Ghép mắt

D. Chiết cành

**Câu 33:** Khi trồng hoa hướng dương đẹp, em lấy hạt để gieo tiếp mùa sau là phương pháp sản xuất giống cây trồng bằng:

A. Chiết cành.

B. Ghép mắt

C. Nhân giống vô tính

D. Nhân giống bằng hạt

**Câu 34:** Có mấy phương pháp chọn tạo giống cây trồng?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 35:** Giống cây trồng tốt có ảnh hưởng như thế nào đến năng suất cây trồng?

A. Làm tăng chất lượng nông sản

B. Làm thay đổi cơ cấu cây trồng

C. Quyết định đến năng suất cây trồng

D. Làm tăng vụ gieo trồng

**Câu 36:** Khi ghép mắt sàu riêng thái vào gốc sàu riêng hạt để nó phát triển và cho quả, ta thu được quả:

- A. Sàu riêng hạt
- B. Sàu riêng thái
- C. Sàu riêng ri6
- D. Cả sàu riêng thái và sàu riêng hạt

**Câu 37:** Khi gieo trồng giống lúa ngắn ngày có tác dụng gì?

- A. Làm tăng chất lượng lúa
- B. Làm thay đổi cơ cấu cây trồng
- C. Quyết định đến năng suất cây lúa
- D. Làm tăng vụ gieo trồng và thay đổi cơ cấu cây trồng

**Câu 38 :** Trồng xen bưởi da xanh và bưởi lông hồng cho thụ phấn để có được loại bưởi năng suất cao là?

- A. Phương pháp chọn lọc
- B. Phương pháp lai
- C. Phương pháp gây đột biến
- D. Phương pháp nuôi cấy mô

**Câu 39:** Vòng đời của côn trùng có kiểu biến thái hoàn toàn phải trải qua mấy giai đoạn?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 40:** Côn trùng gây hại có kiểu biến thái hoàn toàn, ở giai đoạn nào chúng phá hại mạnh nhất?

- A. Sâu non
- B. Sâu trưởng thành
- C. Nhộng
- D. Trứng

**Câu 41:** Bộ phận cây trồng bị thối do nguyên nhân nào?

- A. Nhiệt độ cao
- B. Nhiệt độ thấp
- C. Sâu ăn
- D. Vi khuẩn có hại trong môi trường.

**Câu 42:** Côn trùng có mấy kiểu biến thái?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

**Câu 43:** Khi bị sâu, bệnh, cây trồng có biểu hiện thế nào?

- A. Sinh trưởng và phát triển kém
- B. Tốc độ sinh trưởng tăng
- C. Chất lượng nông sản không thay đổi
- D. Tăng năng suất cây trồng

**Câu 44:** Dấu hiệu nào không phải là dấu hiệu khi cây trồng bị sâu, bệnh phá hoại:

- A. Cành bị gãy.
- B. Cây, củ bị thối.
- C. Quả bị chảy nhựa.
- D. Quả to hơn

**Câu 45:** Biện pháp nào được coi là biện pháp cơ sở để phòng và trừ sâu, bệnh hại?

- A. Biện pháp canh tác
- B. Biện pháp thủ công
- C. Biện pháp hóa học
- D. Biện pháp sinh học

**Câu 46:** Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất là:

- A. Biện pháp canh tác
- B. Biện pháp thủ công
- C. Biện pháp hóa học
- D. Biện pháp sinh học

**Câu 47:** Nội dung của biện pháp canh tác là?

- A. Sử dụng thuốc hóa học để diệt sâu, bệnh
- B. Dùng vọt, bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại
- C. Làm đất, vệ sinh đồng ruộng, luân canh cây trồng
- D. Dùng sinh vật để diệt sâu hại

**Câu 48:** Nhược điểm của biện pháp hóa học là:

- A. Khó thực hiện, tốn tiền...
- B. Gây độc cho người, ô nhiễm môi trường, phá vỡ cân bằng sinh thái
- C. Hiệu quả chậm, tốn nhiều công sức tiền của

**D.** Ít tác dụng khi sâu, bệnh đã phát triển thành dịch

**Câu 49:** Ưu điểm của biện pháp sinh học là:

**A.** Rẻ tiền, chi phí đầu tư ít

**B.** Hiệu quả cao, không gây ô nhiễm môi trường

**C.** Hiệu quả cao, gây ô nhiễm môi trường

**D.** Tất cả ý trên đều đúng

**Câu 50:** Muốn phòng, trừ sâu, bệnh đạt hiệu quả cao phải:

**A.** Sử dụng biện pháp hóa học

**B.** Sử dụng biện pháp sinh học

**C.** Sử dụng biện pháp canh tác

**D.** Sử dụng tổng hợp các biện pháp

phòng trừ.

**Câu 51:** Dùng tay bắt sâu hay ngắt bỏ cành, lá bị bệnh thuộc loại biện pháp gì?

**A.** Biện pháp hóa học

**B.** Biện pháp sinh học

**C.** Biện pháp canh tác

**D.** Biện pháp thủ công

**Câu 52:** Có bao nhiêu biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại?

**A.** 5

**B.** 4

**C.** 6

**D.** 3

**Câu 53:** Vai trò của giống cây trồng trong trồng trọt?

**A.** Làm tăng năng suất, tăng chất lượng nông sản.

**B.** Tăng vụ.

**C.** Thay đổi cơ cấu cây trồng.

**D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 54:** Phương pháp chọn tạo giống cây trồng?

**A.** Chọn lọc, lai tạo, gây đột biến, nuôi cây mô.

**B.** Ghép mắt, chiết cành.

**C.** Lai tạo giống, giâm cành.

**D.** Tự thụ phấn.

**Câu 55:** Thay giống cũ bằng giống mới năng suất cao có tác dụng gì?

**A.** Tăng chất lượng nông sản.

**B.** Tăng năng suất cây trồng.

**C.** Tăng vụ thu hoạch trong năm.

**D.** Làm thay đổi cơ cấu cây trồng.

**Câu 56:** Những dấu hiệu thường gặp ở cây bị sâu bệnh phá hoại?

**A.** Màu sắc lá cây bị thay đổi

**B.** Hình dáng quả bị biến dạng.

**C.** Màu sắc, cấu tạo, hình thái các bộ phận của cây bị thay đổi.

**D.** Cành bị gãy.

**Câu 57:** Nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh hại?

**A.** Phòng là chính.

**B.** Trừ sớm, kịp thời, nhanh chóng và triệt để.

**C.** Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ.

**D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 58:** Dùng ong mắt đỏ bắt sâu thuộc phương pháp phòng trừ nào sau đây?

**A.** Biện pháp thủ công.

**B.** Biện pháp sinh học.

**C.** Biện pháp hóa học.

**D.** Biện pháp thiên địch.

**Câu 59:** Thành phần đất trồng gồm:

**A.** Phần khí, phần lỏng, chất vô cơ

**B.** Phần khí, phần lỏng, chất hữu cơ

**C.** Phần khí, phần rắn, phần lỏng

**D.** Phần rắn, chất hữu cơ, chất vô cơ

**Câu 60:** Độ chua và độ kiềm của đất được đo bằng gì?

- A. Độ pH
- B. NaCl
- C. Chất chỉ thị màu pH
- D. Giấy quỳ tím đo pH

**Câu 61 :** Phần rắn gồm thành phần nào?

- A. Chất vô cơ
- B. Chất hữu cơ
- C. Chất hữu cơ và vô cơ
- D. Nước và chất hữu cơ

**Câu 62:** Yếu tố nào quyết định thành phần cơ giới đất?

- A. Thành phần hữu cơ và vô cơ
- B. Khả năng giữ nước và dinh dưỡng
- C. Thành phần vô cơ
- D. Tỷ lệ các hạt cát, limon, sét có trong đất

**Câu 63:** Để phân biệt nhóm phân bón hoà tan và nhóm ít hoặc không hoà tan: ĐẠM ; LÂN; KALI; VÔI thì phải thực hành trải qua mấy bước?

- A. 2 bước
- B. 3 bước
- C. 1 bước
- D. 4 bước

**Câu 64:** Để phân biệt nhóm phân bón hoà tan và nhóm ít hoặc không hoà tan: ĐẠM ; LÂN; KALI; VÔI thì phải chú ý điều gì?

- A. Nhìn thấy đáy dưới thấy không còn là tan: Đạm; Kali.
- B. Nhìn thấy đáy dưới thấy không còn là không tan: Đạm; Lân.
- C. Nhìn thấy đáy dưới thấy không còn là tan: Vôi; Kali.
- D. Nhìn thấy đáy dưới thấy còn là tan: Lân ; vôi.

**Câu 65:** Để phân biệt nhóm phân bón hoà tan và nhóm ít hoặc không hoà tan: ĐẠM ; LÂN; KALI; VÔI thì phải chú ý điều gì?

- A. Nhìn thấy đáy dưới thấy không còn là tan: Đạm; Kali.
- B. Nhìn thấy đáy dưới thấy không còn là không tan: Đạm; Lân.
- C. Nhìn thấy đáy dưới thấy không còn là tan: Vôi; Kali.
- D. Nhìn thấy đáy dưới thấy còn là không tan: Lân ; vôi.

**Câu 66:** Để phân biệt nhóm phân bón ít hoặc không hoà tan: LÂN; VÔI thì phải chú ý điều gì?

- A. Lân có màu trắng xám như xi măng.
- B. Vôi có màu trắng ,dạng bột
- C. Lân có màu trắng xám như xi măng, Vôi có màu trắng ,dạng bột
- D. Vôi có màu trắng ,dạng hạt to

**Câu 67:** Để phân biệt nhóm phân bón hóa học thông thương như ĐẠM ; LÂN; KALI; VÔI thì nhận biết như thế nào?

**A.** Dựa vào màu sắc của phân bón: Đạm có màu trắng dạng viên tròn; Kali màu đỏ muối ốt; Lân có màu trắng xám như xi măng; vôi màu trắng dạng bột.

**B.** Dựa vào màu sắc của phân bón: Đạm có màu trắng xám như xi măng; Kali màu đỏ muối ốt; Lân có màu trắng dạng viên tròn; vôi màu trắng dạng bột.

**C.** 1 bước  
Dựa vào màu sắc của phân bón: Đạm màu trắng dạng bột; Kali màu đỏ muối ốt; Lân có màu trắng xám như xi măng; vôi có màu trắng dạng viên tròn.

**D.** Tất cả đều đúng.

#### ĐÁP ÁN

1. B	2. C	3. D	4. B	5. B	6. C	7. C	8. B	9. A	10. D
11. A	12. C	13. D	14. D	15. B	16. C	17. C	18. B	19. C	20. B
21. D	22. C	23. D	24. C	25. D	26. B	27. C	28. D	29. D	30. C
31. C	32. A	33. D	34. C	35. C	36. B	37. D	38. B	39. C	40. A
41. D	42. C	43. A	44. D	45. A	46. C	47. C	48. B	49. B	50. D
51. D	52. A	53. D	54. A	55. B	56. C	57. D	58. B	59. C	60. A
61. C	62. D	63. B	64. A	65. D	66. C	67. A			